

# TẠP CHÍ GIÁO DỤC

TẠP CHÍ LÝ LUẬN - KHOA HỌC GIÁO DỤC \* BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**Tập 24 (Số đặc biệt 13)**

Tháng 12/2024



ISSN 2354-0753



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

## Mục lục

Tập 24 (số đặc biệt 13) - 12/2024

- Nguyễn Thị Hằng - Trần Thị Văng - Phạm Thị Trang:** Nghiên cứu về giáo dục kỹ năng định hướng và di chuyển cho trẻ khiếm thị đa tật 1
- Võ Thanh Hà - Hồ Thị Hồng Vân - Nguyễn Thị Thanh - Nguyễn Thị Chi - Nguyễn Trọng Đức:** Nghiên cứu các phương thức tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục theo định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông 7
- Nguyễn Thị Dung:** Đề xuất khung năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên tiểu học hiện nay 14
- Nguyễn Thị Hòa:** Xây dựng các tiêu chí đánh giá giáo dục kỹ năng tự nhận thức và kỹ năng giải quyết vấn đề cho học sinh tiểu học trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 4 19
- Hà Thu Thủy - Bùi Quỳnh Anh - Vương Thu Huyền - Đỗ Ngọc Ninh - Nguyễn Thu Trang:** Xây dựng bài giảng E-learning bằng phần mềm iSpring Suite trong dạy học luyện từ và câu ở tiểu học 24
- Phạm Thị Thu Hiền - Chu Thị Thuỳ Linh:** Thiết kế và sử dụng hệ thống bài tập đọc hiểu văn bản văn học trong dạy học môn Ngữ văn 6 30
- Trần Thị Hạnh Phương:** Phát triển loại hình "Trí thông minh ngôn ngữ - lời nói" cho học sinh trong dạy học viết "Phân tích một tác phẩm kịch" (Ngữ văn 9) 35
- Phạm Thị Thu Hiền - Nguyễn Thanh Hải:** Xây dựng một số công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản văn học của học sinh lớp 6 40
- Nguyễn Thị Hoài Thu - Đào Thị Cẩm Ly - Nguyễn Minh Bá:** Xây dựng nguồn học liệu đa phương tiện phục vụ dạy học đọc hiểu văn bản văn học theo mô hình CFB ở môn Ngữ văn lớp 10 46
- Phạm Thị Thu Hiền - Đinh Thị Mai Hoa:** Dạy viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học cho học sinh lớp 12 theo định hướng phát triển năng lực 52
- Lê Thị Thu Hương - Phạm Thuý Hiền:** Quy trình thiết kế và tổ chức dạy học theo dự án nội dung "Hình học và đo lường" (Toán 3) 56
- Triệu Thị Thu Hiền:** Một số biện pháp phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh cuối cấp tiểu học trong dạy học giải toán 62
- Nguyễn Duy Quang - Phạm Sỹ Nam:** Dạy học nội dung "Tính chất chia hết của một tổng" (Toán 6) theo bối cảnh REACT nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh 68
- Nguyễn Tiến Đạt:** Dạy học yếu tố tài chính trong môn Toán ở trường trung học: Một nghiên cứu tổng quan 73
- Nguyễn Ngọc Giang - Nguyễn Ái Quốc - Phạm Huyền Trang - Đỗ Lê Trúc Anh:** Dạy học tích hợp Toán - Khoa học tự nhiên đối với chủ đề "Ti số lượng giác của góc nhọn" (Toán 9) 78
- Lưu Xuân Hiền - Nguyễn Phú Lộc:** Vận dụng mô hình "học tập trải nghiệm" của David A. Kolb vào dạy học khái niệm "Cấp số nhân" (Toán 11) 85
- Lê Thị Cẩm Tú - Lê Thị Phương Mai - Hà Thị Cát Châu - Phạm Thiết Trường:** Dạy học bài "Lực ma sát" (Vật lí 10) theo quan điểm sự phạm tương tác nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh 91
- Nguyễn Phương Liên - Khúc Thị Phương - Nguyễn Thị Huyền:** Thiết kế hoạt động Mở đầu trong dạy học môn Địa lí lớp 11 theo hướng phát triển năng lực người học 97
- Trần Vũ Hạ Nhi - Trương Thị Thanh Mai:** Phát triển kỹ năng tư duy phản biện cho học sinh trong dạy học chủ đề "Con người và sức khỏe" (Tự nhiên và Xã hội 2) 103
- Phạm Đình Văn - Nguyễn Thị Đào Kim:** Thiết kế bài học STEM nhằm phát triển năng lực học sinh trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 109
- Nguyễn Thị Yến Nhi - Trương Thị Thanh Mai:** Tổ chức dạy học khám phá theo hướng phát triển năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh trong chủ đề "Năm, vì khuôn" (Khoa học 4, 5) 115
- Phạm Đình Văn - Nguyễn Kim Yên:** Đề xuất quy trình và biện pháp nhằm phát triển năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh cho học sinh trong dạy học môn Khoa học lớp 4 121
- Lê Thị Thu Hằng:** Tổ chức giáo dục STEAM theo hướng phát triển năng lực tìm hiểu tự nhiên của học sinh: Vận dụng trong chủ đề "Lực" (Khoa học tự nhiên 6) 127
- Nguyễn Thị Minh Trâm - Ngô Thị Hà - Nguyễn Đình Hương Diệu - Ngô Thị Thu Trang - Trần Thị Hải Anh - Đặng Thị Xuyên:** Thiết kế website giúp tăng tính tự chủ của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội trong việc học môn chung: Dự án EDULIS 133
- Võ Phi Nghịch - Đặng Văn Thành - Đỗ Đại Thắng - Nguyễn Thị Duyên:** Xây dựng mô hình thiết bị dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên đại học theo hướng tiếp cận dạy học STEM 139
- Trần Doãn Phú - Nguyễn Thị Hảo - Ngô Nhị Ngọc Linh:** Triết lí nhân sinh trong truyện Lục Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu 145
- Phạm Thị Thuý Hằng - Nguyễn Thị Tinh:** Quản lí xây dựng trường học an toàn tại một số trường mẫu giáo huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận: Thực trạng và một số khuyến nghị 150
- Vũ Thúy Hoàn - Nguyễn Thị Thúy Loan:** Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 3-4 tuổi thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề: Nghiên cứu trường hợp tại huyện Phú Xuyên, Hà Nội 156
- Trần Thị Thoa - Phan Minh Tiến:** Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mẫu giáo tại một số trường mầm non huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh 161
- Phạm Quang Thuận - Phan Thị Kim Liên - Cao Thị Hồng Nhung - Bùi Văn Hồng:** Các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện dự án giáo dục STEAM ở trường mầm non 167
- Đoàn Thụy Liên Hương - Nguyễn Thị Ngọc Bé:** Thực trạng hoạt động giáo dục phòng ngừa tai nạn thương tích cho học sinh tại một số trường tiểu học huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh 174
- Nguyễn Minh Giang - Lê Mẫn Nhi:** Nghiên cứu thực trạng sử dụng phương pháp dạy học dự án trong dạy học môn Khoa học 4 ở trường tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh 180
- Nguyễn Hoài Hương:** Thực trạng quản lí xây dựng tập thể sư phạm tích cực ở các trường tiểu học thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai 185
- Trần Thị Kim Thanh - Nguyễn Bá Phú:** Hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở trường tiểu học: Nghiên cứu thực trạng tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh 190
- Nguyễn Thị Thuỳ Dương - Nguyễn Thanh Giang:** Quản lí hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các trường tiểu học huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp: Thực trạng và biện pháp 196
- Nguyễn Thị Cẩm Xuân:** Thực trạng hoạt động chuyển đổi số trong dạy học ở các trường tiểu học công lập Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh 202



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

## Mục lục

Tập 24 (số đặc biệt 13) - 12/2024

**Nguyễn Thị Bích Liên:** Thực trạng phát triển năng lực marketing giáo dục cho nhân viên tư vấn tuyển sinh ở các trường tiểu học tư thục thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay 209

**Trần Văn Hiếu - Nguyễn Mai Thảo:** Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực dạy học cho giáo viên ở các trường tiểu học thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương 215

**Trịnh Thị Cẩm Tuyền:** Đề xuất một số biện pháp nâng cao khả năng thích ứng nghề nghiệp cho giáo viên tiểu học mới vào nghề ở các tỉnh vùng Đông Nam Bộ 221

**Nguyễn Thị Bích Liên:** Biện pháp phát triển năng lực marketing giáo dục cho nhân viên tư vấn tuyển sinh ở các trường tiểu học tư thục thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay 227

**Trần Văn Hiếu - Võ Thị Thảo:** Thực trạng quản lý hoạt động dạy học nội dung giáo dục địa phương ở các trường trung học cơ sở thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai 234

**Phạm Thị Thuý Hằng - Nguyễn Thị Ngát:** Thực trạng hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên môn Lịch sử và Địa lí ở một số trường trung học cơ sở Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh 240

**Thái Minh Quốc - Hồ Thị Trúc Quỳnh:** Thực trạng hoạt động giáo dục sức khỏe tâm thần cho học sinh trung học cơ sở tại Hệ thống trường Phổ thông liên cấp IGC School 246

**Nguyễn Thị Xiêm - Đào Thu Huyền:** Giáo dục phòng cháy, chữa cháy trong môn Giáo dục công dân cho học sinh trung học cơ sở: Nghiên cứu tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội 252

**Phạm Minh Giản - Phạm Thanh Nhiệm - Trần Bá Triều:** Thực trạng và biện pháp quản lý hoạt động kiểm tra nội bộ ở các trường trung học phổ thông huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp 259

**Dương Thị Thanh Hương - Phạm Quang Minh - Vũ Trường An - Bùi Thị Nga:** Thực trạng đánh giá năng lực và phẩm chất học sinh trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 264

**Hoàng Nam Khánh - Lê Vũ Tuệ - Cao Văn Dũng:** Mối quan hệ của năng lực số, sẵn sàng học tập tự định hướng và kết quả học tập của học sinh trung học phổ thông 271

**Huyền Như Yến Nhi - Nguyễn Anh Thi:** Áp dụng “Dạy học chiêm nghiệm” vào hoạt động giảng dạy của giáo viên tiếng Anh cấp trung học phổ thông ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long: Thực trạng và khuyến nghị 277

**Manyvanh Inthavongsa:** Thực trạng phát triển năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn cho học sinh trong dạy học môn Toán ở một số trường trung học phổ thông nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào 284

**Dương Hiền Dịu:** Thực trạng phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên Học viện Dân tộc 290

**Mai Thị Hiền:** Nghiên cứu động lực nội tại và ngoại tại của sinh viên năm thứ hai khi học tiếng Anh như một ngoại ngữ 297

**Nguyễn Thị Thu Huyền - Hoàng Thị Minh Thùy - Nguyễn Kim Ngân:** Khám phá việc sử dụng phần mềm học tập ngôn ngữ trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập kỹ năng nói của sinh viên tiếng Anh Trường Đại học Thủ đô Hà Nội 304

**Lữ Quốc Vinh - Bùi Nguyễn Ngọc Duyên - Hồ Thái Minh Thư - Lê Thị Ngọc Lan:** Lỗi thường gặp trong các bài viết của sinh viên tiếng Pháp Trường Đại học Cần Thơ: Thực trạng và khuyến nghị 311

**Đặng Út Phụng - Nguyễn Thanh Huyền:** Thực trạng nhận thức và mức độ thành thạo về năng lực tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non của sinh viên ngành Giáo dục mầm non, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội 317

**Lâm Thị Bạch Tuyết:** Thực trạng và biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học các trường đại học vùng Đồng bằng sông Cửu Long 322

**Cao Văn Cang - Nguyễn Thị Nhung:** Hành vi nghiện mạng xã hội Facebook của sinh viên: Một nghiên cứu ở Trường Đại học Văn Lang 329

**Võ Đoàn Thơ - Trương Thị Anh Đào - Nguyễn Phú Quỳnh Như - Nguyễn Lương Hoàng Thành:** Triển khai chương trình học bằng tiếng Anh tại một trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh: Khoảng cách giữa kỳ vọng và thực tế 336

**Nguyễn Thuý Nga:** Nghiên cứu chất lượng giáo dục thông qua mức độ hài lòng của người học tại Trường Đại học Kiến Trúc Đà Nẵng 343

**Trần Đình Lộc:** Hoạt động khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa: Thực trạng, kinh nghiệm quốc tế và đề xuất giải pháp thúc đẩy 349

**Phan Thị Thanh Thảo - Trần Thị Thu Trang:** Dạy học theo dự án trong đào tạo cho sinh viên ngành Dược: Nghiên cứu tại Trường Đại học Thành Đô 354

**Nguyễn Bá Hùng:** Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh: Thực trạng và giải pháp 360

**Vũ Thanh Thế:** Quản lý hoạt động thực hành nghề nghiệp của sinh viên Trường Cao đẳng Nghề số 21 thuộc Binh đoàn 15, Bộ Quốc phòng 366

**Phan Văn Tỵ - Bùi Hồng Thái - Nguyễn Việt Tiến:** Đánh giá kết quả học tập của học viên ở nhà trường quân đội đáp ứng chuẩn đầu ra: Thực trạng và biện pháp 371

**Phạm Thái Tân - Hà Thanh Tùng - Nguyễn Việt Tiến:** Mối liên hệ giữa tương tác tâm lý và thái độ chấp hành kỉ luật của hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị cơ sở 375

**Đỗ Mạnh Quyền - Nguyễn Bích Ngọc:** Thực trạng quản lý dạy học môn Tiếng Anh tại các trường sĩ quan quân đội đáp ứng chuẩn đầu ra 380

**Nguyễn Thị Xiêm - Hoàng Hợp Mạnh:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục chính trị trên mạng xã hội ở Trung Quốc và một số giá trị tham chiếu cho Việt Nam 387

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lí học	Liên ngành Triết học - Chính trị học - Xã hội học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Trần Văn Hiếu<sup>1+</sup>,  
Võ Thị Thảo<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế;

<sup>2</sup>Trường THCS Tam Hoà, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

+Tác giả liên hệ • Email: tranvanhieu@dhsphue.edu.vn

## Article history

Received: 14/9/2024

Accepted: 20/11/2024

Published: 31/12/2024

## Keywords

Management, local education, secondary school, Bien Hoa city, Dong Nai province

## ABSTRACT

Local education is a compulsory educational content in the 2018 General Education Program. At the secondary school level, the content of local education has an equivalent position to other subjects, with the general goal of equipping students with basic knowledge about culture, history, geography, economy, society, environment, career orientation... of the locality where they live; fostering in students a love for their homeland, a sense of understanding and applying what they have learned to contribute to solving local problems. In recent years, in secondary schools in Bien Hoa city, Dong Nai province, the teaching of local education content has been implemented and has achieved remarkable achievements; however, in reality, many shortcomings are being revealed that need to be overcome. The article presents the results of a survey on the current status of management of teaching and learning activities of Local education in secondary schools in Bien Hoa city, Dong Nai province, in order to provide a practical basis for managers of secondary schools to establish appropriate management measures to improve the effectiveness of teaching and learning local education, contributing to the successful implementation of the 2018 General Education Program.

## 1. Mở đầu

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về “Đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013) và Nghị quyết số 88/2014/QH13 về “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông” (Quốc hội, 2014), Bộ GD-ĐT đã ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT về Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể. Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo dục địa phương (GDĐP) là nội dung giáo dục bắt buộc đối với HS ở trường phổ thông. Theo đó, ở cấp tiểu học, nội dung GDĐP được tích hợp vào nội dung hoạt động trải nghiệm; ở cấp THCS và THPT, nội dung GDĐP được thực hiện như là một môn học với thời lượng 35 tiết/năm học. Nội dung chương trình GDĐP được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định, Bộ GD-ĐT phê duyệt (Bộ GD-ĐT, 2018).

Nội dung GDĐP được xác định là “những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lí, KT-XH, môi trường, hướng nghiệp... của địa phương bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc chung thống nhất trong cả nước, nhằm trang bị cho HS những hiểu biết về nơi mình sinh sống, bồi dưỡng cho HS tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của địa phương” (Bộ GD-ĐT, 2018). Đã có một số công trình nghiên cứu về quản lý hoạt động giáo dục hay dạy học nội dung GDĐP ở các cấp học và các tỉnh khác nhau (Lê Thị Thúy Hằng, 2019; Nguyễn Thị Mai Hương, 2019; Hồ Văn Thống & Nguyễn Văn Đệ, 2022; Nguyễn Thị Thanh Thúy, 2022...); tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu nào được triển khai ở TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Để thực hiện chương trình GDĐP ở các trường THCS TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Bộ trưởng Bộ GD-ĐT đã ban hành Quyết định số 2800/QĐ-BGDĐT ngày 07/9/2021 và Quyết định số 267/QĐ- BGDĐT ngày 18/01/2023 Phê duyệt Tài liệu GDĐP lớp 6 và lớp 7 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đồng Nai (Bộ GD-ĐT, 2021, 2023). Theo đó, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Công văn số 10954/UBND-KGVX hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2800/QĐ-BGDĐT (UBND tỉnh Đồng Nai, 2021). Tiếp đó, Sở GD-ĐT tỉnh Đồng Nai

ban hành Công văn số 3531/SGDDĐT-NV1 ngày 13/9/2022, Công văn số 295/SGDDĐT-NV1 ngày 02/02/2023 (Sở GD-ĐT tỉnh Đồng Nai, 2022, 2023) và Phòng GD-ĐT TP. Biên Hòa ban hành Công văn số 830/PGDDĐT-PT ngày 16/9/2022 hướng dẫn thực hiện chương trình GDĐP lớp 6, 7 và lớp 10 năm học 2022-2023 (Phòng GD-ĐT thành phố Biên Hòa, 2022). Thực hiện những quyết định và văn bản hướng dẫn đó, trong những năm qua, các trường THCS ở TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã triển khai việc giảng dạy nội dung GDĐP và đã đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện bộc lộ khá nhiều hạn chế, khó khăn và bất cập, dẫn đến hiệu quả dạy học thấp. Do đó, một trong những nhiệm vụ cấp thiết của các nhà quản lý các nhà trường là cần phải đánh giá đúng thực trạng, từ đó xác lập các biện pháp quản lý phù hợp để khắc phục những hạn chế và nâng cao hơn nữa hiệu quả dạy học nội dung GDĐP nhằm đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục và thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp khảo sát và xử lý kết quả khảo sát thực trạng

Nghiên cứu này được triển khai bằng phương pháp khảo sát bằng phiếu hỏi. Chúng tôi thiết kế 02 bộ phiếu hỏi với câu hỏi đóng dành cho 2 nhóm khách thể khảo sát là CBQL và GV. Mẫu khách thể khảo sát bao gồm: 28 CBQL, 200 GV của các trường THCS trên địa bàn TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; tiến hành phỏng vấn GV trực tiếp giảng dạy môn học có lồng ghép nội dung GDĐP. Địa bàn khảo sát là 12 trường THCS TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, bao gồm: Trường THCS An Bình, Trường THCS Bình Đa, Trường THCS Bùi Hữu Nghĩa, Trường THCS Hoàng Văn Thụ, Trường THCS Lê Lợi, Trường THCS Long Bình, Trường THCS Long Bình Tân, Trường THCS Lý Tự Trọng, Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi, Trường THCS Phước Tân 2, Trường THCS Tân Bửu và Trường THCS Tam Hòa.

Các dữ liệu thu thập từ khảo sát bằng bảng hỏi được xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0 theo các thông số: tần suất (%), điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC). Chúng tôi sử dụng thang đo 5 bậc để khảo sát và đánh giá thực trạng. Khoảng phân biệt giữa các mức độ theo ĐTB là 0,8 [theo công thức  $(Max - Min)/n$ ], như vậy ĐTB quy ước cho các mức độ là: Mức 1:  $1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,8$ : Rất yếu; Mức 2:  $1,8 \leq \text{ĐTB} < 2,6$ : Yếu; Mức 3:  $2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$ : Trung bình; Mức 4:  $3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$ : Khá; Mức 5:  $4,2 \leq \text{ĐTB} \leq 5,0$ : Tốt.

Thời gian tiến hành khảo sát: Từ tháng 11/2023 đến tháng 4/2024.

### 2.2. Kết quả khảo sát

#### 2.2.1. Thực trạng quản lý thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch dạy học nội dung Giáo dục địa phương

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng quản lý nội dung, chương trình dạy học nội dung GDĐP

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Chỉ đạo các Tổ chuyên môn xây dựng và tổ chức thực hiện nội dung chương trình GDĐP phù hợp và cập nhật	0.0	4.4	37.8	42.2	15.6	3.69	0.78
2	Phối hợp các lực lượng giáo dục và các lực lượng có liên quan trong việc phát triển tài liệu GDĐP	0.0	4.4	33.3	57.8	4.4	3.62	0.64
3	Quản lý các nguồn tài nguyên phục vụ cho việc dạy học	2.2	2.2	40.0	40.0	15.6	3.64	0.85
4	Chỉ đạo các Tổ chuyên môn lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học	0.0	4.4	31.1	46.7	17.8	3.78	0.79
5	Giám sát và đánh giá việc thực hiện nội dung, chương trình	0.0	4.4	33.3	46.7	15.6	3.73	0.77
6	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng GV về nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, kỹ năng đánh giá	0.7	6.7	30.9	46.1	16.6	3.68	0.73

Kết quả khảo sát ở bảng trên cho thấy, các nội dung khảo sát đều được đánh giá ở mức độ thực hiện khá với ĐTB thấp, dao động từ 3.62-3.78. Nội dung được đánh giá cao nhất là “Chỉ đạo các Tổ chuyên môn lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học” (ĐTB = 3.78) và “Giám sát và đánh giá việc thực hiện nội dung, chương trình” (ĐTB = 3.73). Đây là 02 nội dung rất quan trọng của nội dung quản lý này, mặc dù được đánh giá mức Khá nhưng ĐTB chỉ là 3.78 và 3.73, chứng tỏ việc thực hiện nội dung này còn nhiều yếu kém đáng kể. Việc “Chỉ đạo các Tổ chuyên môn xây dựng và tổ chức thực hiện nội dung chương trình GDĐP phù hợp và cập nhật” được đánh giá thấp với ĐTB = 3.69. Nội dung được đánh giá thấp nhất là “Phối hợp các lực lượng giáo dục và các lực lượng có liên quan trong việc phát triển tài liệu GDĐP” với ĐTB = 3,62. Trong dạy học các nội dung GDĐP, việc phối hợp các lực lượng giáo dục có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phát triển tài liệu cũng như trong việc tổ chức các hoạt động

day học một cách hiệu quả. Đây cũng là khâu mà các nhà trường gặp khó khăn nhiều nhất. GV thường sử dụng những tài liệu có sẵn và rất thiếu những năng lực trong khâu xây dựng và phát triển nội dung, chương trình GDĐP.

Bảng số liệu cũng cho thấy, tỉ lệ ý kiến đánh giá ở mức Trung bình khá cao cho các nội dung khảo sát (từ 30.9-40%) và một tỉ lệ nhỏ đánh giá mức Yếu. Điều đó cho thấy, các cấp quản lí ở các trường THCS TP. Biên Hòa cần có những biện pháp hữu hiệu để định hướng phát triển chương trình và tổ chức thực hiện nội dung, chương trình cho phù hợp, theo hướng bám sát thực tiễn về KT-XH, văn hóa - lịch sử của địa phương và phù hợp với điều kiện thực tế của các nhà trường để có thể mang lại được hiệu quả cao cho dạy học nội dung GDĐP.

### 2.2.2. Thực trạng quản lí hình thức và phương pháp dạy học nội dung Giáo dục địa phương

*Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng quản lí thực hiện hình thức và phương pháp dạy học nội dung GDĐP*

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Chỉ đạo GV lựa chọn và sử dụng đa dạng hóa hình thức dạy học phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi nhà trường	0.7	14.1	18.2	35.9	31.1	3.82	0.71
2	Hướng dẫn GV sử dụng các hình thức, phương pháp dạy học cách hiệu quả, sáng tạo	0.0	13.8	18.1	41.0	27.1	3.82	0.77
3	Tổ chức bồi dưỡng GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực HS	0.0	14.9	17.0	40.1	28.0	3.83	0.68
4	Chỉ đạo các Tổ chuyên môn đổi mới sinh hoạt Tổ chuyên môn theo hướng sinh hoạt chuyên đề và nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học GDĐP	0.0	7.4	21.0	59.2	12.3	3.75	0.67
5	Giám sát và đánh giá việc thực hiện các hình thức và phương pháp dạy học để có những điều chỉnh hợp lí	0.0	5.2	23.2	57.9	14.5	3.81	0.71

Đánh giá của CBQL và GV về quản lí thực hiện hình thức và phương pháp dạy học nội dung GDĐP khá tốt, các nội dung khảo sát đều được đánh giá mức Khá tuy ĐTB không cao, dao động từ 3.75-3.83. Trong đó, nội dung được đánh giá cao nhất là “*Tổ chức bồi dưỡng GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực HS*” (ĐTB = 3.83); “*Chỉ đạo GV lựa chọn và sử dụng đa dạng hóa hình thức dạy học phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi nhà trường*” (ĐTB = 3.82); “*Hướng dẫn GV sử dụng các hình thức, phương pháp dạy học cách hiệu quả, sáng tạo*” (ĐTB = 3.82). Việc “*Chỉ đạo các Tổ chuyên môn đổi mới sinh hoạt Tổ chuyên môn theo hướng sinh hoạt chuyên đề và nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học GDĐP*” chưa được đánh giá cao khi ĐTB = 3.71. Đây là một nội dung rất quan trọng trong quản lí chuyên môn ở trường THCS theo định hướng đổi mới sinh hoạt Tổ chuyên môn và phát huy vai trò của Tổ chuyên môn trong việc thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đây cũng là một vấn đề đang còn khá mới mẻ đối với nhiều nhà trường nên khó khăn và bất cập là không tránh khỏi.

Vấn đề rất đáng chú ý ở đây là tỉ lệ ý kiến đánh giá ở mức Yếu khá cao, từ 5,2-14,9%, nhất là các nội dung 1, 2, 3 với tỉ lệ đánh giá Yếu đến 14,1; 13,8 và 14,9%. Kết quả đó đòi hỏi các cấp quản lí các trường THCS ở TP. Biên Hòa cần có biện pháp phù hợp và hiệu quả hơn để nâng cao năng lực cho đội ngũ GV trong việc thực hiện đồng bộ các hình thức và phương pháp dạy học nội dung GDĐP. Hoạt động quản lí thực hiện hình thức và phương pháp dạy học nội dung GDĐP cần được quan tâm và cải thiện, đặc biệt là trong việc chỉ đạo GV lựa chọn và sử dụng đa dạng hóa hình thức dạy học phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi nhà trường và hướng dẫn GV sử dụng các hình thức, phương pháp dạy học cách hiệu quả, sáng tạo.

### 2.2.3. Thực trạng quản lí hoạt động dạy nội dung Giáo dục địa phương của giáo viên

*Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng quản lí hoạt động dạy nội dung GDĐP của GV*

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Quản lí việc xây dựng kế hoạch dạy học, thiết kế và chuẩn bị bài dạy	0.0	8.7	53.0	34.3	3.9	3.34	0.57
2	Hướng dẫn GV về nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, kĩ năng đánh giá,...	0.0	6.5	55.2	32.1	6.1	3.44	0.66

3	Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch dạy học của GV	2.9	11.9	18.3	37.8	29.1	3.77	0.82
4	Quản lý hoạt động dạy học trên lớp của GV	0.7	14.1	18.2	35.9	31.1	3.82	0.71
5	Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nội dung GDĐP của HS	0.0	13.8	18.1	41.0	27.1	3.82	0.77

Kết quả trên cho thấy, các nội dung quản lý hoạt động dạy của GV nhìn chung không được đánh giá cao. Trong những nội dung khảo sát, chỉ có 03 nội dung được đánh giá mức Khá với ĐTB không cao và 02 nội dung được đánh giá mức Trung bình. Trong đó, nội dung “*Quản lý hoạt động dạy học trên lớp của GV*” và “*Quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS*” được đánh giá cao nhất với ĐTB = 3,82. Các nội dung “*Quản lý việc xây dựng kế hoạch dạy học, thiết kế và chuẩn bị bài dạy*” và “*Hướng dẫn GV về nội dung và phương pháp giảng dạy và kỹ năng đánh giá*”, được CBQL và GV đánh giá thực hiện mức thấp nhất (ĐTB = 3.34 và 3.44). Tỷ lệ ý kiến đánh giá cho 2 nội dung này ở mức Trung bình rất cao (53% và 55.2%); một tỷ lệ nhỏ đánh giá mức Yếu (8,7% và 6,5%). Sự đánh giá đó cho thấy có sự lơ là hay kém hiệu quả trong quản lý việc thiết kế bài học và hướng dẫn về nội dung, phương pháp và các kỹ năng đánh giá HS... Thực trạng trên đòi hỏi các cấp quản lý cần chú trọng hơn đến quản lý hoạt động dạy nội dung GDĐP của GV, đặc biệt là trong việc quản lý việc xây dựng kế hoạch dạy học, thiết kế và chuẩn bị bài dạy.

#### 2.2.4. Thực trạng quản lý hoạt động học nội dung Giáo dục địa phương của học sinh

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng quản lý hoạt động học nội dung GDĐP của HS

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Xây dựng kế hoạch cho việc học tập nội dung GDĐP trong toàn trường	0.4	6.3	47.7	34.7	10.9	3.49	0.78
2	Hướng dẫn HS về nội dung chương trình, phương pháp học tập, kỹ năng tự học,...	0.5	6.2	45.5	32.5	15.3	3.55	0.62
3	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan, thực hành để giúp HS học tập	2.5	8.8	10.2	44.6	34.0	3.99	0.92
4	Giám sát việc thực hiện kế hoạch học tập nội dung GDĐP	4.7	6.6	12.2	42.5	34.1	3.92	0.79
5	Theo dõi tiến độ học tập của HS	1.1	8.4	10.2	47.7	32.6	4.02	0.93
6	Đánh giá kết quả học tập của HS nội dung GDĐP	3.3	9.5	9.1	48.8	29.3	3.92	0.74
7	Đánh giá mức độ tham gia của HS vào các hoạt động học tập	0.0	6.0	22.5	43.2	28.4	3.94	0.86
8	Tạo điều kiện cho HS về cơ sở vật chất, tài liệu, trang thiết bị,... để học tập nội dung GDĐP một cách hiệu quả	0.0	8.0	20.5	44.3	27.3	3.91	0.77

Việc đánh giá thực trạng quản lý hoạt động học nội dung GDĐP cung cấp thông tin quan trọng để hiểu rõ về các vấn đề cần được cải thiện và đề xuất các biện pháp cụ thể để tăng cường chất lượng giáo dục. Từ kết quả khảo sát có thể đưa ra một số nhận xét khái quát như sau: Tất cả 8 nội dung khảo sát về hoạt động học của HS đều được đánh giá đạt được mức Khá, tuy nhiên các chỉ số đánh giá có sự khác nhau và phân hóa rõ rệt. Nội dung được đánh giá cao nhất là: “*Theo dõi tiến độ học tập của HS*” (ĐTB = 4.02); tiếp đến là nội dung “*Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan, thực hành để giúp HS học tập*” (ĐTB = 3.99). Việc đánh giá kết quả học tập của HS cũng được đánh giá cao: “*Đánh giá mức độ tham gia của HS vào các hoạt động học tập*” (ĐTB = 3.94) và “*Đánh giá kết quả học tập của HS nội dung GDĐP*” (ĐTB = 3.92).

Có 02 nội dung rất quan trọng của hoạt động học nhưng không được đánh giá cao là: “*Việc xây dựng kế hoạch cho việc học tập nội dung GDĐP trong toàn trường*” (ĐTB = 3.49) và “*Hướng dẫn HS về nội dung chương trình, phương pháp học tập, kỹ năng tự học*” (ĐTB = 3.55). Đây là những hạn chế rất lớn và là nguyên nhân cơ bản dẫn đến kết quả học tập nội dung GDĐP không cao, gây khó khăn cho việc đảm bảo chất lượng và hiệu quả dạy học nói chung. Kết quả khảo sát cũng cho thấy tỷ lệ đáng kể ý kiến đánh giá mức Trung bình và Yếu cho tất cả các nội dung của hoạt động học của HS; trong đó đáng kể nhất đối với nội dung 1 và 2 với tỷ lệ rất cao (47,7% và 45,5% đối với mức Trung bình và 6,7% mức Yếu và Rất yếu).

Từ kết quả khảo sát trên cho thấy, việc quản lý hoạt động học tập nội dung GDĐP của HS còn khá nhiều khiếm khuyết cần được cải thiện, đặc biệt là việc xây dựng kế hoạch cho hoạt động học tập nội dung GDĐP trong toàn trường và hướng dẫn HS về nội dung chương trình, phương pháp học tập, kỹ năng tự học. Đòi hỏi các cấp quản lý các

trường THCS ở TP. Biên Hòa cần có biện pháp hữu hiệu và hiệu quả hơn để quản lý hoạt động học tập nội dung GDDP của HS.

### 2.2.5. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động dạy học nội dung Giáo dục địa phương

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ dạy học nội dung GDDP

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Xác định nhu cầu hỗ trợ của GV trong việc dạy học nội dung GDDP	2.0	3.4	10.6	55.3	28.6	4.01	0.63
2	Lập kế hoạch hỗ trợ về cơ sở vật chất, kinh phí	2.2	3.2	14.5	53.5	22.5	3.95	0.71
3	Hỗ trợ hợp lý các nguồn lực cần thiết để GV tổ chức và thực hiện kế hoạch dạy học các nội dung GDDP	3.0	2.4	10.2	47.4	33.0	4.03	0.68
4	Đánh giá hiệu quả hỗ trợ các nguồn lực và có sự điều chỉnh hợp lý	3.2	3.2	9.2	48.4	32.0	4.00	0.71
5	Huy động các nguồn lực xã hội để tăng cường hỗ trợ các điều kiện (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất...) cho việc tổ chức các hoạt động GDDP	0.0	6.8	20.0	44.7	28.5	3.95	0.87

Kết quả khảo sát trên cho thấy, CBQL và GV đánh giá về thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ dạy học nội dung GDDP khá tốt. Tất cả các nội dung khảo sát đều được đánh giá mức Khá với ĐTB khá cao, dao động từ 3.95-4.03. Trong đó, sự “Hỗ trợ hợp lý các nguồn lực cần thiết để GV tổ chức và thực hiện kế hoạch dạy học các nội dung GDDP” được đánh giá cao nhất với ĐTB = 4.03 và tỉ lệ đánh giá mức Khá - Tốt đạt 80.4%. Việc “Xác định nhu cầu hỗ trợ của GV trong việc dạy học nội dung GDDP” cũng được đánh giá cao với ĐTB = 4.01. Điều này cho thấy sự quan tâm và chú trọng của các cấp quản lý đến việc đáp ứng nhu cầu thực tế của GV và có sự hỗ trợ hợp lý các nguồn lực cần thiết giúp GV và HS thực hiện tốt kế hoạch giảng dạy và học tập nội dung GDDP.

Mặc dù việc “Lập kế hoạch hỗ trợ về cơ sở vật chất, kinh phí” hay “Huy động các nguồn lực xã hội để tăng cường hỗ trợ các điều kiện (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất...) cho việc tổ chức các hoạt động GDDP” cũng nhận được sự đánh giá khá cao với ĐTB = 3.95, nhưng đằng sau đó vẫn những hạn chế về nhiều mặt cần có sự cải thiện để đảm bảo rằng các nguồn lực được phân bổ một cách hợp lý và hiệu quả nhất để hỗ trợ cho việc tổ chức và thực hiện các hoạt động GDDP. Việc hợp tác với các lực lượng xã hội có thể giúp tăng cường nguồn lực và đa dạng hóa các cơ hội hỗ trợ cho hoạt động giáo dục.

Tuy được đánh giá cao nhưng kết quả khảo sát cũng cho thấy vẫn còn tỉ lệ nhỏ ý kiến đánh giá mức trung bình, mức yếu và rất yếu cho hầu hết các nội dung khảo sát. Đây là thông tin rất quan trọng giúp các cấp quản lý các trường THCS để hiểu rõ mặt mạnh, mặt yếu và các vấn đề cần được cải thiện và đề xuất, thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường các điều kiện hỗ trợ để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học nội dung GDDP.

### 2.2.6. Thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học nội dung Giáo dục địa phương

Bảng 6. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học nội dung GDDP

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá	0.0	7.9	19.0	45.6	27.5	3.93	0.78
2	Tổ chức và giám sát việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đảm bảo đúng quy chế	0.0	12.8	19.1	40.0	28.1	3.83	0.98
3	Chỉ đạo GV thực hiện các phương pháp và hình thức đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS	0.0	10.6	21.3	39.0	29.1	3.85	0.79
4	Phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá cho GV và HS	0.0	10.6	12.3	46.4	30.6	3.97	0.92
5	Điều chỉnh kế hoạch dạy học và chương trình kiểm tra, đánh giá cho phù hợp	0.0	12.8	10.1	47.5	29.5	3.95	0.91

Qua dữ liệu từ bảng đánh giá của CBQL và GV về thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học nội dung GDDP, có thể rút ra một số nhận xét như sau: Tất cả 5 nội dung khảo sát đều được đánh giá mức Khá với ĐTB khá cao, dao động từ 3.83-3.97. Công tác “Phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá cho GV và HS” được đánh giá cao nhất với ĐTB = 3.97; cũng như việc “Điều chỉnh kế hoạch dạy học và chương trình kiểm tra, đánh giá cho phù hợp” với ĐTB = 3.95. Công tác “Xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá” cũng được đánh giá khá cao với ĐTB = 3.93. Điều này cho thấy sự chú trọng của việc xây dựng một hệ thống đánh giá chặt chẽ và khoa học để đánh giá quá trình học tập và phát triển của HS. Nội dung tuy được đánh giá mức Khá nhưng với ĐTB thấp nhất là “Tổ chức và

giám sát việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đảm bảo đúng quy chế” (ĐTB = 3.83). Điều này là quan trọng để đảm bảo tính kỉ cương, công bằng và khách quan trong việc đánh giá kết quả học tập của HS. Tuy tỉ lệ đánh giá mức Trung bình thấp nhưng có một vấn đề đáng lưu tâm là tỉ lệ ý kiến đánh giá mức Yếu cho các nội dung khảo sát khá cao (từ 7,9-12,8%). Rõ ràng có sự chưa hài lòng của CBQL và GV về việc thực hiện các nội dung quản lí hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nội dung GDĐP của HS.

Việc đánh giá thực trạng quản lí việc kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học nội dung GDĐP cung cấp thông tin quan trọng giúp các cấp quản lí quan tâm hơn và xác lập, thực hiện các biện pháp quản lí hiệu quả hơn trong việc xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá và chỉ đạo GV thực hiện các phương pháp và hình thức đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học nội dung GDĐP ở các trường THCS TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### 3. Kết luận

Công tác quản lí hoạt động dạy học nội dung GDĐP ở các trường THCS TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã được chú trọng thực hiện. Các cấp quản lí giáo dục ở địa phương đã làm tốt công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện khá bài bản bằng các Quyết định, văn bản hướng dẫn cũng như ban hành chương trình và hệ thống tài liệu dạy học. Hiệu trưởng các trường THCS đã thực hiện khá tốt và có hiệu quả các nội dung quản lí hoạt động dạy học nội dung GDĐP trong điều kiện cụ thể của các nhà trường. Tuy nhiên, do những lí do chủ quan và khách quan khác nhau mà hoạt động dạy học nội dung GDĐP vẫn còn nhiều hạn chế và bất cập, chưa đạt được hiệu quả mong muốn. Những kết quả khảo sát thực trạng đã phân tích trên là những cơ sở thực tiễn rất quan trọng và xác thực giúp các nhà quản lí các trường THCS tìm tòi và thực hiện các biện pháp quản lí phù hợp để tháo gỡ khó khăn, từng bước đưa hoạt động dạy học nội dung GDĐP vào nền nếp và đạt được hiệu quả cao, góp phần thực hiện thành công đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các trường THCS TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2021). *Quyết định số 2800/QĐ-BGDĐT ngày 07/9/2021 phê duyệt tài liệu Giáo dục địa phương lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đồng Nai.*
- Bộ GD-ĐT (2023). *Quyết định số 267/QĐ-BGDĐT ngày 18/01/2023 phê duyệt tài liệu Giáo dục địa phương lớp 7 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đồng Nai.*
- Hồ Văn Thông, Nguyễn Văn Đệ (2022). Nghiên cứu xây dựng mô hình thực hiện nội dung giáo dục địa phương đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, 4, 12-17.
- Lê Thị Thúy Hằng (2019). *Quản lí hoạt động dạy học nội dung Giáo dục địa phương ở trường trung học cơ sở.* Luận văn thạc sĩ Quản lí giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thị Mai Hương (2019). *Quản lí hoạt động dạy học nội dung Giáo dục địa phương ở trường trung học phổ thông.* Luận văn thạc sĩ Quản lí giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Thị Thanh Thúy (2022). *Quản lí hoạt động dạy học nội dung Giáo dục địa phương ở trường trung học phổ thông tỉnh Thái Nguyên.* Luận văn thạc sĩ Quản lí giáo dục, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- Phòng GD-ĐT thành phố Biên Hòa (2022). *Công văn số 830/PGDĐT-PT ngày 16/9/2022 hướng dẫn thực hiện chương trình Giáo dục địa phương lớp 6, 7 và lớp 10 năm học 2022-2023.*
- Quốc hội (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.*
- Sở GD-ĐT tỉnh Đồng Nai (2022). *Công văn số 3531/SGDĐT-NV1 ngày 13/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình Giáo dục địa phương lớp 6, 7 và lớp 10 năm học 2022-2023.*
- Sở GD-ĐT tỉnh Đồng Nai (2023). *Công văn số 295/SGDĐT-NV1 ngày 02/02/2023 về việc triển khai Quyết định số 267/QĐ-BGDĐT ngày 18/01/2023 và Quyết định số 272/QĐ-BGDĐT ngày 18/01/2023 của Bộ GD-ĐT.*
- UBND tỉnh Đồng Nai (2021). *Công văn số 10954/UBND-KGVX ngày 10/9/2021 về việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2800/QĐ-BGDĐT ngày 07/9/2021 của Bộ GD-ĐT về việc phê duyệt tài liệu Giáo dục địa phương lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đồng Nai.*